

Bản án số: 08/2024/HNGĐ -ST

Ngày 05/4/2024

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Hân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chủ

Bà Dương Thị Thu Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện An Thi tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 02/2024/TLST - HNGĐ ngày 10/01/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX- HNGĐ ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1968

- Bị đơn : Bà Ngô Thị L, sinh năm 1968

Đều trú tại: Ấp 12, BS, AT, Hưng Yên

Bà L, ông Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2023 và lời khai của ông Q trình bày: ông và bà Ngô Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi Sậy, huyện Kim Thi, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên) vào năm 1987. Sau khi kết hôn, bà L về ngay gia đình nhà ông chung sống. Vợ chồng có một khoảng thời gian dài chung sống hạnh phúc, sinh được 05 người con chung. Đến năm 2013, vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn do bà L không chịu làm, ông nói thì bà L không nghe còn bảo bỏ chồng chứ không bỏ anh em, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, ông đã nhún nhường, nhưng bà L không thay đổi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên xảy ra việc xúc phạm, đánh, cãi, chửi nhau, nên vợ chồng ông đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai khoảng 02 năm nay. Đến khi con gái cưới thì bà L có điện cho ông, nhưng ông không về, vì ông biết giữa ông với bà L không có tiếng nói chung. Còn khi con trai đi bộ đội ông cũng không về vì đã cãi láo ông. Nay ông xác định tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị giải quyết cho ông ly hôn bà L.

- Về con chung: Có 05 con chung, là Vũ Thị Liên sinh năm 1990, Vũ Thị Loan sinh năm 1991, Vũ Thị Lân sinh năm 1999, Vũ Thị Tuyến sinh năm 2001, Vũ Minh Tâm sinh năm 2005. Đều đã thành niên, tự lo được cuộc sống, nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

Bà L trình bày: Về mối quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, các con chung như trình bày của ông Q. Vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do bà đi làm thì ông Q quản L hết kinh tế. Khi ông Q ra ngoài làm về nhà thì cáu gắt, ruồng bỏ vợ con, nói bà ở nhà không làm gì, trong khi đó bà ở nhà thì cũng cấy 02 mẫu ruộng. Bà cãi lại thì bị ông Q chửi, đánh bà. Việc ông Q trình bày vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2013, do bà không chịu làm, ông Q tham gia thì bà không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 02 năm nay không ai quan tâm đến ai là đúng. Việc ông Q bỏ ra ngoài, khi con gái cưới và con trai đi bộ đội bà có bảo về nhưng ông Q không về. Nay ông Q có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn để con cái có cả bố và mẹ và mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu.

Chị Vũ Thị Tuyết (con gái của ông Q, bà L): Quá trình chung sống chị thấy vợ chồng ông Q, bà L thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, nguyên nhân là do cả hai ông bà đều không nhường nhịn nhau, không tôn trọng và thường xuyên xúc phạm nhau. Các con và gia đình có nhiều lần can ngăn, nhưng chỉ được mấy hôm lại xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn tồn tại kéo dài không được giải quyết. Do mâu thuẫn khoảng 02 năm nay ông Q xác định vợ chồng không thể tiếp tục ăn ở với nhau, nên đã dọn ra ngoài ở riêng. Chị thấy từ khi ông Q ra ngoài ở riêng thì cả hai vợ chồng ông Q đều thấy thoải mái hơn. Nay ông Q có đơn xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Q để cả hai sớm ổn định cuộc sống

Tại biên bản xác minh với UBND xã Bãi Sậy: Ông Q và bà L là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 09/11/1987. Theo phản ánh của thôn thì vợ chồng ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm được. Ông Q đi làm ở trọ bên ngoài vài năm nay, còn bố đẻ ông Q vừa mới mất.

- Về con chung: Vợ chồng ông Q có 05 con chung, là Vũ Thị Liên sinh năm 1990, Vũ Thị Loan sinh năm 1991, Vũ Thị Lân sinh năm 1999, Vũ Thị Tuyến sinh năm 2001, Vũ Minh Tâm sinh năm 2005.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: UBND xã không nắm được.

Tại phiên tòa ngày 05/4/2024: Ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn bà L, còn bà L vẫn không đồng ý ly hôn.

*** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình thụ L và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn; người làm chứng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 78 BLTTDS.

- Bị đơn đã được Tòa án lấy lời khai, tham gia hòa giải theo quy định, nhưng không thực hiện việc ký biên bản là vi phạm khoản 2 Điều 98, khoản 4 Điều 211 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí. Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Văn Q. Xử cho ông Q được ly hôn bà L

- Về con chung: Có 05 con chung, là Vũ Thị Liên sinh năm 1990, Vũ Thị Loan sinh năm 1991, Vũ Thị Lân sinh năm 1999, Vũ Thị Tuyến sinh năm 2001, Vũ Minh Tâm sinh năm 2005. Đều đã thành niên, tự lo được cuộc sống, nên không đề nghị giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Ông Q phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi Sậy, huyện Kim Thi (nay là huyện Ân Thi) vào ngày 09/11/1987. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông Q là hợp pháp. Nay ông Q có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng

Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Bà L hiện đang sinh sống tại Ấp 12, BS, AT nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Bà L, ông Q đều xác định năm 2013 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi, chửi nhau nguyên nhân là do một phần kinh tế, mặt khác do không hiểu, tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn, bà L và ông Q đã sống ly thân nhau hơn 02 năm nay không ai quan tâm đến ai phù hợp với lời khai của chị Tuyền (con gái của ông Q, bà L), xác minh tại UBND xã Bãi Sậy. Quá trình Tòa án thụ L, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ ông Q, bà L đến trụ sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để ông bà về đoàn tụ nhưng không thành. Ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên kiên quyết xin ly hôn, bà L không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy cả bà L, ông Q không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị Tuyền đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q vì chị Tuyền cho rằng kể từ thời điểm ông Q, bà L sống ly thân nhau thì cả hai thoát mái hơn, do vậy, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Q, bà L đã kéo dài từ năm 2013, ngày một căng thẳng nên đã sống ly thân nhau hơn 02 năm nay, ông Q bà L không còn quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi mối liên hệ, vì vậy chứng tỏ hôn nhân giữa ông Q, bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Q, bà L có 05 con chung là Vũ Thị Liên sinh năm 1990, Vũ Thị Loan sinh năm 1991, Vũ Thị Lân sinh năm 1999, Vũ Thị Tuyền sinh năm 2001, Vũ Minh Tâm sinh năm 2005. Các con chung đều đã thành niên nên ông Q, bà L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ông Q, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Văn Q được ly hôn bà Ngô Thị L

2- Về con chung: Ông Q, bà L có 05 con chung là Vũ Thị Liên sinh năm 1990, Vũ Thị Loan sinh năm 1991, Vũ Thị Lân sinh năm 1999, Vũ Thị Tuyền sinh năm

2001, Vũ Minh Tâm sinh năm 2005. Các con chung đều đã thành niên nên ông Q, bà L không yêu cầu.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4 - Về án phí : Ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000757 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Ông Q đã nộp đủ

5- Quyền kháng cáo: Bà L, ông Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-Phòng GĐKT;

-VKSND + THADS huyện;

-Đương sự;

-UBND xã Bãi Sậy, Ân Thi, Hưng Yên;

-Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Hân

